

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T**  
**TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 28/12/2020  
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh; Ông Trần Anh Dũng

*Thư ký phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Sự - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 262/2020/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 281/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thân Thị Ph, sinh năm 1983 (có mặt)

Nơi ở: Số nhà 7, Phố M, thị trấn C, huyện T, tỉnh B .

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1971 (có mặt)

Nơi cư trú: phố B, thị trấn C, huyện T, tỉnh B.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là Chị Thân Thị Ph trình bày:

Chị kết hôn với anh L ngày 18/9/2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn về kinh tế, quan điểm sống đến nay không thể giải quyết được nên chị mang theo con về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 7/2020 đến nay, từ đó vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm gì nhau nữa, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, chị không còn tình cảm với anh L nên xin được ly hôn anh Nguyễn Ngọc L.

- Về con chung: vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Linh Đ, sinh ngày 09/02/2015. Hiện nay con chung đang ở với chị. Khi ly hôn chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ chung về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, ruộng canh tác: Chị không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị P giữ nguyên yêu cầu.

Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo, bị đơn là anh Nguyễn Ngọc L trình bày: Anh kết hôn với chị P ngày 18/9/2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã C. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống với nhau, sau đó một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn đến nay không thể giải quyết được nên chị P bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 7/2020 đến nay, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm gì nhau nữa. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị P nên chị P xin ly hôn anh đồng ly hôn chị P.

- Về con chung: vợ chồng anh có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Linh Đ, sinh ngày 09/02/2015. Hiện nay con chung đang ở với chị P. Khi ly hôn anh xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Chị P xin nuôi cháu Đan anh không đồng ý, lý vì anh làm cha nên anh lấy quyền làm cha do đó anh không đồng ý để chị P nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp, ruộng canh tác: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa: anh L đồng ý ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đảm bảo theo quy định.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa các đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Thân Thị Ph và anh Nguyễn Ngọc L, giao chị P nuôi dưỡng con chung, chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án và thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng: Chị P khởi kiện yêu cầu ly hôn anh L có nơi cư trú tại phố B, thị trấn Chuyện T, B. Tòa án nhân dân huyện T đã thụ lý giải vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình là đúng pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành nên đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh L kết hôn ngày 18/9/2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Trong quá trình vợ chồng chung sống do bất đồng quan điểm sống, chị P về nhà bố mẹ đẻ sống từ tháng 7/2020 đến nay vợ chồng sống ly thân từ đó không ai quan tâm nhau nữa. Nay chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh L. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị P xin ly hôn anh đồng ý. HĐXX thấy, chị P và anh L đều thừa nhận không còn tình cảm vợ chồng và xác nhận mâu thuẫn giữa chị P và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, chị P, anh L đồng ý thống nhất thuận tình ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, cần công nhận thuận tình ly hôn giữa chị P và anh L là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị P, anh L có 01 con chung Nguyễn Ngọc Linh Đ, sinh ngày 09/02/2015. Trong quá trình giả quyết cũng như tại phiên tòa chị P, anh L đều xin được nuôi dưỡng con chung.

Xét về điều kiện nuôi dưỡng con chung: Anh L và chị P đều có có nơi ở ổn định, có thu nhập đảm bảo cuộc sống cho con chung nhưng HĐXX thấy hiện con chung đang sinh sống cùng chị P ổn định, anh L cũng xác nhận chị P chăm sóc con phát triển tốt, chị P làm kinh doanh tại nhà nên thời gian để chăm sóc cháu Đ tốt hơn anh L vì đi làm ăn xa nhà, anh L cũng đã có 02 con chung với vợ cũ, hiện tại anh L đang nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Linh Đ, sinh năm 1999 đang học đại học. Do vậy HĐXX căn cứ vào mọi mặt của con chung theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử giao cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc Linh Đ, sinh ngày 09/02/2015 là phù hợp.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Ngọc L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh L thực hiện quyền và nghĩa vụ này.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị P, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác: Chị P, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm khoản 8 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Thân Thị Ph và anh Nguyễn Ngọc L.

2. Về con chung: Giao cho Chị Thân Thị Ph tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc Linh Đ, sinh ngày 09/02/2015.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Ngọc L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh L thực hiện quyền và nghĩa vụ này.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác: Chị P, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Thân Thị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000015 ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Xác nhận Chị Thân Thị Ph đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- UBND thị trấn C;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Duyên**